

Code: Kinh Văn số 1661

BỒ ĐỀ TÂM LY TƯỚNG LUẬN

- Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh quyển thứ 32 thuộc Luận Tập Bộ toàn, thứ tự kinh văn số 1661 từ trang 541 đến 542 Long Thọ Bồ Tát tạo Tây Trúc dịch kinh, Tam Tạng Triều Phụng Đại Phu Thích Quang Lục Khanh Truyền Pháp Đại Sư Sắc Tử Thần Thí Hộ phụng chiếu Vua dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.

- Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại Tu Viện Đa Bảo, Úc Đại Lợi, ngày 26 tháng 12 năm 2003 cùng với sự trợ dịch của Tỳ Kheo Thích Đồng Văn, Tỳ Kheo Thích Hạnh Giới.

Quy mệnh tất cả chư Phật. Con nay lược nói nghĩa của Bồ Đề Tâm – Chí thành đánh lễ Bồ Đề Tâm kia. Như quân lính mạnh mẽ cầm chắc được sự thắng ở nơi khí giới như dao gậy. Nghĩa này cũng lại như thế, Bồ Đề Tâm kia ở nơi chư Phật Thế Tôn, chư Bồ Tát Ma Ha Tát. Tất cả đều do cái nhân phát ra, là Bồ Đề Tâm này, ta nay phát Bồ Đề Tâm này cũng lại như vậy. Sự thành tựu cho đến khi ngồi dưới gốc cây Bồ Đề để thành Chánh Giác thì cái tâm ấy vẫn kiên cố. Lại Bồ Đề Tâm này là pháp môn tu hành tổng trì của các vị Bồ Tát. Quán sát như thế thì sẽ phát sanh. Ta nay đang tán thán và nói về Bồ Đề Tâm này. Vì làm cho tất cả chúng sanh còn khổ luân chuyển trong luân hồi, kẻ chưa được độ liền được độ, người chưa giải thoát thì làm cho giải thoát. Ai chưa được an ổn thì làm cho được an ổn. Kẻ chưa được Niết Bàn, thì độ cho được Niết Bàn. Vì muốn đầy đủ như thế lời nguyện mới được viên thành. Nên an lập tự tướng chánh thể là cái nhân vậy. Phải vào nơi nghĩa đệ nhất chơn thật để quán. Bồ Đề Tâm kia chẳng sanh được tự tướng. Cho nên nay nói: Bồ Đề Tâm là tất cả các tánh.

Hỏi rằng:

- Ở trong này tại sao phải lia hết tất cả tánh?

Đáp rằng:

- Vì uẩn, xứ, giới các thủ xả pháp đều vô ngã, bình đẳng. Tự tâm bản lai chẳng sanh nên tự tánh là không. Ở trong này vì sao nghĩa ngã uẩn v.v... đều biểu hiện mà phân biệt tâm hiện tiền không thể được, cho nên nếu thường hiểu rõ Bồ Đề Tâm tức hay an trụ nơi các pháp vốn không có tướng. Lại thường hay hiểu rằng Bồ Đề Tâm kia do quán tâm từ và lấy đại bi làm thể. Do đây mà nơi các uẩn chẳng có ngã tướng. Ngoại đạo khởi chẳng tướng mà làm, chấp vào tướng phân biệt nghĩa các uẩn, có, không, vô thường pháp mà thật chẳng có cái kia, thì ngã tướng có thể có được. Các pháp giữ gìn tánh chân thật bên trong, chẳng thể chấp thường lại cũng chẳng phải vô thường. Ở nơi uẩn của ta, tên gọi là thường thì chẳng thật huống nữa có làm cùng các sự phân biệt.

Nếu nói thế thì có một pháp cho đến nhiều pháp. Với thuyết này làm thì tâm thế gian chuyển từ theo việc làm của thế gian. Nơi kia chẳng tương ưng làm cái tướng của thường hành. Nghĩa này không đúng. Như thế nên biết rằng các pháp là vô tánh. Hoặc trong, hoặc ngoài chẳng thể phân biệt được. Cái kia hay chấp tâm có một cái nhân gì đó. Nghĩa là chẳng thể lia mà phải tùy theo tướng của thế gian. Nếu nhân và tướng cả hai không có sự phân biệt. Điều này có thể là chẳng thường lại chẳng hay chấp. Phải biết rằng tâm tánh này chẳng thể chấp thường, cho nên tánh kia vô thường nghĩa là thường. Nếu biết tánh kia là vô thường, như vậy do đâu và từ đâu mà

sanh ra cái chấp thủ về Ngã và Tướng. Nếu liả thế gian tức nơi uẩn không có chương ngại. Nếu xứ, giới rõ biết cũng là như vậy. Thủ, xả hai pháp ấy cũng chẳng thể được.

Trong này nói về uẩn, nghĩa là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đây là nói về năm uẩn của Thanh Văn, người có học lại phải nên biết. Sắc như bột tụ lại, Thọ như bọt nước nổi, Tưởng như sức nóng của mặt trời, Hành như giống như cây chuối, Thức giống như người huyền. Đây là nghĩa của năm uẩn. Phật, đấng Lương Túc Tôn đã vì cái Bồ Tát mà nói như thế.

Nói rằng Sắc Uẩn, bây giờ lại lược nói sự biểu thị của cái tướng này. Nghĩa là bốn đại loại cùng với sự sở tạo kia. Nói là sắc uẩn mà cái kia chẳng phải sắc. Nghĩa là trừ ra thọ, tưởng, hành ba thứ mà phải biết thức uẩn, hành, tưởng như nói sau đây:

Ở đây nói về Xứ. Nghĩa là trong con mắt là xứ, ngoài sắc và xứ. Ở đây nói là 12 xứ. Ở đây nói là giới. Nghĩa là nhãn căn và giới, nhãn thức cùng giới, sắc và cảnh giới. Ở đây chia làm 18 giới. Như thế uẩn, xứ, giới liả các thủ chấp, chẳng đo, chẳng phân, chẳng thể phân biệt được. Kẻ thấy phân biệt nghĩa là thấy đúng và không đúng. Tùy theo khởi tâm phân biệt tức là chấp vào đó. Lại nữa cái kia làm sao có thể giống nhau được. Nếu có một sự giống nhau có nghĩa là sự thấy bên ngoài. Điều này phải biết là phá và dùng trí để chuyển.

Ý tưởng dưỡng sắc là gì?

Phải biết rằng đó chẳng phải là một, chẳng phải khác. Có ngoại đạo Ba Ly, Một La Nặc Già tùy theo sự thấy khác mà khởi lên ba phân biệt. Nghĩa này không đúng. Giống như người trong mộng thấy việc giết hại mà ở trong mộng ấy làm hành động chẳng thật. Lại như người mộng thấy rằng mình ở chỗ cao sang, nhưng mà trên thật tế cái hình tướng chẳng phải cao sang vậy.

Nghĩa này như thế nào?

Nghĩa là ánh sáng của thức phá cái tướng của sự thủ xả vậy.

Thức Pháp như thế, ngoài cái nghĩa này có nghĩa gì?

Các pháp như thế không có nghĩa bên ngoài. Phải biết rằng tất cả đều do sắc tướng biểu hiện. Tự nơi thức ánh sáng quang minh chiếu diệu nơi sắc tướng, như người thấy sự hiển hóa kia, sự thiêu đốt của mặt trời, thành Càn Thất Bà v.v... chấp thủ cho là thật. Những người vô trí lấy tâm ngu muội chấp vào việc ấy, xem thấy hình tướng cho là thật. Lại cũng như thế do sự ngã chấp này, tâm tùy theo đó mà lưu chuyển.

Như trước đã nói nghĩa của uẩn, xứ, giới. Nếu biết liả nó thì các phần có sai biệt. Tuy tâm chia ra nhiều loại để hiển bày các tướng, từ nơi tâm mà hiện, nghĩa này thành tựu như Thành Duy Thức nói:

Ở trong này được hỏi rằng:

Phía trước nói về năm uẩn, thức và tự tướng như thế nào?

Đáp rằng:

Như đã nói nghĩa là tâm, thức cũng lại như vậy. Đức Thế Tôn thường nói như thế ấy.

Nên biết tất cả tuy do tâm mà hiện, nhưng nghĩa này thật sâu dày. Nhưng kẻ ngu si chẳng hiểu rõ điều này được, vì chẳng thấy chân thật. Cho nên hay hiểu không với cái ngã tướng này, tức là tâm này chẳng sanh phân biệt. Khi khởi lên phân biệt tức là tà giáo vậy. Nơi kia kiến lập nghĩa này chẳng thành. Như cái nghĩa chân thật, thì phải thấy pháp là vô ngã. Đây là ý nghĩa vô ngã nơi giáo pháp Đại Thừa. Vì tâm này tự bản lai chẳng sanh ra vậy.

Tùy theo sự sanh lại được bình đẳng. Tự tâm tăng thượng mà vào nơi ý nghĩa của sự chân thật. Kẻ thật hành Du Già sanh ra từ đây. Ở đây phải biết nơi kia nương vào đó nhưng không có thật thể. Đây có nghĩa là tịnh tâm hiện hành. *Nếu pháp của quá khứ đã qua không thật. Nếu pháp vị lai thì vị lai chưa đến. Nếu pháp hiện tại thì hiện tại chưa nghỉ.* Ở nơi ba đời dừng lại ở chỗ nào? Như một rừng quân lính có nhiều binh pháp cho nên kẻ hiểu biết đây là vô tướng. Cái thức kia cũng không chỗ nương vào. Nếu ở nơi các pháp mà thấy được như thế rồi, cũng giống như mây đổ xa lìa, tật bệnh tiêu diệt. Lại nữa cũng nên biết nếu có người cho Pháp là có, từ sự suy nghĩ đó mà hiện ra thì A Lại Da thức cũng lại như vậy. Các giống hữu tình dù đến dù đi thì các pháp cũng lại như thế. Dụ như biển lớn tất cả đều trở về, A Lại Da thức cũng nương tựa như thế. Nếu quán sát như vậy thì Thức kia tức không thể phân biệt được khi tâm sanh ra. Chính ở nơi đó mỗi mỗi phải như thật mà biết.

Mà ở nơi kia thì tên gọi là gì?

Nếu nơi kia mỗi mỗi đều biết cái tánh của sự vật tức thì ở nơi kia mỗi mỗi chẳng thể nói được. Kẻ kia làm các này rồi quyết định nói. Cho nên các pháp lại cũng do sự quyết định ấy mà sanh ra. Ở nơi tất cả các việc ấy tùy theo đó mà thay đổi để thành tự. Năng tri và sở tri là hai sự sai biệt. Nếu sở tri không có thì năng tri làm sao có thể thành lập được. Cả hai đầy đủ pháp không thật làm sao được cho nên phải biết: Lời nói ấy tự nơi tâm mà có tên gọi. Tên kia lại cũng chẳng thể phân biệt được để biểu thị rõ ràng. Cái tự tánh của tên gọi kia lại cũng không thể có được là chính ở nghĩa này. Kẻ trí phải nên quán sát tự tánh của Bồ Đề Tâm là như huyền. Ở trong, ở ngoài, ở giữa đều câu không thể được. Chẳng có pháp nào có thể thủ, chẳng có pháp nào có thể xả. Chẳng có hình sắc để thấy, chẳng hiển hiện màu sắc để biểu thị. Chẳng có tướng nam, tướng nữ tướng hoàng môn. Chẳng ở nơi tất cả các sắc tướng ấy mà tồn tại. Chẳng có pháp nào có thể thấy, chẳng có mắt nào đối với cảnh giới. Duy chỉ tất cả các vị Phật đều quan sát bình đẳng. Nếu tâm có tự tánh hay tâm không có tự tánh, thì ở nơi pháp bình đẳng ấy làm sao thấy được? Kẻ mà nói cái tánh đó là để gọi cái phân biệt vậy. Nếu lìa cái sự phân biệt thì tâm, tánh đều không. Nếu có phân biệt thì có thể thấy cái tâm vậy.

Trong này tại sao gọi tên là không?

Phải biết rằng: Vô năng giác, vô sở giác. Nếu hay quán sát về Bồ Đề Tâm như thế thì thấy được Như Lai. Nếu hay năng giác và sở giác thì Bồ Đề Tâm chẳng thể thành lập. Cho nên chẳng có tướng lại cũng chẳng sanh ra. Chẳng thể nói đó là đạo mà lâu nay vẫn xưng tán.

Lại nữa Bồ Đề Tâm giống như hư không. Tâm và hư không chẳng là hai tướng. Ở đây nói tâm không là không trí, bình đẳng. Thần thông của các vị Phật từ đời này đến đời khác chẳng thay đổi đó là sự nghiệp của ba đời chư Phật. Tất cả đều nằm nơi Bồ Đề giới thân nhiếp chứa nhóm. Tuy thấy nhiếp chứa nhóm tất cả các pháp kia mà thường tịch tịnh. Lại hay quán sát về vô thường pháp kia cũng giống như huyền hóa. Chẳng thể nhiếp thọ tàn giữ và điều phục ở ba cõi, trụ vào pháp chỗ không vậy. Tất cả chẳng sanh nên nói là không, tất cả đều là vô ngã nên cũng nói là không. Nếu mà vô sanh cùng kia vô ngã thì phải quán không. Nếu sự quán ấy không thành, hoặc nhiễm, hoặc tịnh hai loại phân biệt, tức thành đoạn thường là hai sự tướng của sự thấy. Nếu thế thì phải biết quán ở nơi kia là không vậy. Là không cũng chẳng thể phân biệt hữu thể. Cho nên Bồ Đề Tâm lìa tất cả các sở duyên mà trụ vào tướng của hư không. Nếu quán hư không là nơi để trụ trong đó tức là có cái không và có tánh có. Hai điều ấy sai biệt cho nên phải biết là không. Giống như tiếng rống của con sư tử ở trong thế gian ở giữa bày thú, tất cả đều sợ. Cái không ấy chẳng có một lời. Tất cả đều tịch tịnh. Cho nên phải biết nơi nơi đều yên lặng kia đây đều là không. Lại nữa thức pháp là vô thường pháp, từ nơi vô thường sanh ra, cái tánh vô thường kia tức là Bồ Đề Tâm. Nói không ở đây nghĩa ấy lại chẳng mâu thuẫn. Nếu vô thường tánh là Bồ Đề Tâm thì ái lạc Bồ Đề là tâm bình đẳng mà lại chẳng nói ái lạc kia là không.

Tâm chấp không ấy thì làm sao đây?

Phải biết rằng bốn lai tự tánh chân thật, tất cả ý nghĩa thành tựu của Bồ Đề Tâm. Lại nữa phải biết vật kia chẳng có tự tánh. Vô tự tánh kia là nghĩa muốn nói ở đây.

Kẻ nói điều này thì cái tâm nghĩa là gì?

Nếu lia ngã pháp tức tâm chẳng trụ. Điều này chẳng phải một pháp, lại cũng chẳng phải nhiều pháp. Mỗi mỗi tự tánh mà lia tự tánh. Ví như vị ngọt là tự tánh của đường mật. Như lửa, sức nóng là tự tánh. Ở nơi kia các pháp đều không cho nên tự tánh cũng lại là không. Những pháp tánh kia chẳng thường, chẳng đoạn, chẳng được, chẳng lia đây là ý nghĩa chính vậy. Vô minh đứng đầu, Lão tử sau cùng rồi các pháp duyên sanh từ đó mà thành lập. Giống như cái thể của huyền mộng lại cũng chẳng có thật. Do điều này nói ra 12 chi nhánh của Pháp, tức là có tên 12 cái tâm xe. Lui tới nơi kia vào ra sanh tử mà thật là vô ngã. Chẳng phân biệt chúng sanh nào cả. Không có ba nghiệp làm thì quả báo lại sai biệt. Nếu ở trong này mà rõ các pháp đều do duyên sanh, tức thì có thể ra khỏi cảnh giới này vậy.

Cái tướng của việc làm kia chẳng có, chẳng hoại cái nhân chánh từ uẩn mà sanh ra. Luân hồi sau đó lại chẳng có hình tướng. Tất cả không giữ cái không thì không sanh ra vậy. Pháp pháp đều bình đẳng tạo ra nhân và thọ quả báo. Điều này Phật đã dạy. Sở dĩ vậy, vì các pháp tự nên sanh ra, như đánh trống thì nghe tiếng. Như gieo giống thì có mầm. Các pháp nhóm họp lại ở ý nghĩa này là như thế. Như huyền, như mộng, duyên sanh vào nhau mà thành hiện thực. Tất cả các pháp đều do nhân sanh ra, mà chẳng sanh ra.

Nhân nhân tự nó không thì làm sao sanh ra được?

Ở đây phải biết tất cả pháp đều không sanh. Sự chẳng sanh này gọi là không. Như nói ngũ uẩn và tánh của uẩn đều bình đẳng. Ở nơi tất cả các pháp kia lại phải nhớ nghĩ như thế. Nếu có nói không, tức nói như thật, mà nói cái thể của không lại chẳng mất đi. Chẳng đoạn thể là trung thật nên chẳng thể được. Nói là thể vì không không lại là vô thể. Nếu hiểu rõ lại chẳng thật làm là vô thường, cái phiền não, nghiệp chứa nhóm làm thể. Cái nghiệp ấy lại cũng từ tâm mà sanh ra.

Tâm ấy nếu chẳng trụ thì cái nghiệp sẽ được điều gì?

Như tâm vui thích là cái tánh tịch tịnh. Cái tâm tịch tịnh kia lại chẳng thể thủ. Người trí phải nên như thật mà quán sát. Nơi kia thấy là thật, mà được giải thoát. Lại nữa Bồ Đề Tâm tối thượng là chân thật, mà nghĩa chân thật này gọi là không. Lại có tên là chân như, cũng có tên là thật tế. Đó tức là vô tướng. Đệ nhất nghĩa đế. Nếu chẳng hiểu rõ cái nghĩa của không này, thì phải biết nơi kia, chẳng thể giải thoát được, mà phải ở nơi luân hồi là đại ngu si. Luân hồi làm cho con người lưu chuyển vào lục thú. Nếu là người trí có thể thật quán Bồ Đề Tâm kia cùng với sự không tương ưng. Quán như thế rồi có thể thành tựu cho kẻ khác, trí tuệ vô ngại không đấm trước. Phải biết rằng kẻ đó lấy ân để báo Phật ân vậy. Thường hay lấy bị tâm để xem chúng sanh là cha mẹ quyến thuộc, có nhiều chủng loại khác nhau. Phiền não lửa dữ thường hay thiêu đốt làm cho chúng sanh luân hồi sanh tử. Như thế thọ khổ và nhớ rằng thay thế để thọ. Như cùng niềm vui nhớ hãy đem ra cho. Lại xem cái ái của thế gian không có quả ái, đường lành đường dữ lợi lạc chẳng lợi lạc tùy theo chúng sanh lưu chuyển mà các chúng sanh ấy bốn lai chẳng có được. Tùy theo cái trí sai biệt mà khởi lên các tướng khác nhau. Cho đến Phạm Vương, Đế Thích, Hộ Thế Thiên v.v... Nếu là trời, là người tất cả đều lia tướng của thế gian. Lại hay quán sát nơi địa ngục, nga quỷ, súc sanh, ở trong cảnh giới ấy tất cả là chúng sanh, vô lượng vô số chủng loại, sắc tướng, chẳng khoan dung mà cái khổ thường theo đó mà chuyển. Đói khát bức bách sát hại lẫn nhau, ăn tươi nuốt sống lẫn nhau. Đây là cái nhân chẳng xa rời cái quả khổ. Chư

Phật và Bồ Tát hay quán sát như thật về đường lành đường dữ, tất cả chúng sanh đều do nghiệp báo mà tự tướng như thế.

Khi đã quán sát như vậy rồi liền khởi phương tiện tâm hay hộ niệm chúng sanh xa rời những nơi dơ bẩn kia. Chư Bồ Tát do đây mà lấy tâm đại bi làm căn bản. Ở nơi chúng sanh kia làm cảnh sở duyên. Cho nên các Bồ Tát chẳng đắm trước vào tất cả các thiên định an lạc. Chẳng cầu tự lợi cho mình liền được quả báo. Qua khỏi Thanh Văn địa chẳng rời chúng sanh. Tu lợi tha hành phát Bồ Đề Tâm sanh ra hạt mầm của Đại Bồ Tát cầu quả vị Bồ Đề dùng đại bi tâm để xem xét cái khổ của chúng sanh. A Tỳ Địa Ngục to lớn vô biên tùy theo các nghiệp nhân mà lưu chuyển quả báo khổ. Những tội như thế thọ nhiều nỗi khổ khác nhau. Bồ Tát với tâm từ bi để thay thế thọ khổ.

Những loại khổ như thế có nhiều tướng trạng khác nhau, nói vô hữu, thật lại chẳng là vô thật. Nếu rõ ràng không rời, tức phải biết pháp này tùy theo nghiệp quả như thế mà thuận hành. Cho nên chư Bồ Tát vì muốn cứu độ các chúng sanh, liền khởi tâm dũng mãnh vào nơi bùn dơ của sanh tử. Tuy ở nơi sanh tử mà chẳng nhiễm đắm, giống như hoa sen thanh tịnh chẳng nhiễm mùi bùn. Lấy đại bi làm thể chẳng rời bỏ chúng sanh, lấy trí không để quán sát chẳng lìa phiền não. Cho nên Bồ Tát dùng phương tiện lực để thị hiện sanh vào vương cung, đi ra khỏi thành để xuất gia tu hành khổ hạnh. Ngồi nơi gốc cây Bồ Đề để thành Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện thân thông lực để đại phá ma quân. Vì độ chúng sanh mà chuyển Đại Pháp Luân, hiện ra ba đường tốt làm nấc thang từ trời hạ sanh xuống. Rồi rời khỏi các hóa tướng, tùy thuận thế gian mà vào Đại Niết Bàn, ở tại nơi này hiện các sắc tướng, hoặc làm Phạm Vương, hoặc làm Đế Thích, làm Trời, làm Người, tùy theo tướng đó mà chuyển đổi. Như thế mà thị hiện ra nhiều hình tướng khác nhau. Cho nên có tên là Cứu Thế Đạo Sư.

Đây là do tất cả chư Phật Bồ Tát có đại bi nguyện lực, điều phục thế gian tất làm cho an trụ tương ưng với những việc làm lợi lạc khác cho nên nơi luân hồi chẳng sanh thối lui mỗi mảy. Từ nơi nhất thừa nói pháp nhị thừa. Nhất thừa, nhị thừa đều với nghĩa chân thật. Nếu là Thanh Văn, Bồ Tát hoặc Phật, Bồ Đề biết thân một tướng, Tam Ma Địa một thể. Tuy có nói ra, mà lời nói ấy chẳng phải nói. Hoặc có nói làm nhiều tướng chỉ vì giảng đạo chúng sanh để cho chúng sanh được lợi ích mà Phật, Bồ Đề, phước trí đều bình đẳng, chứ thật ra không có hai tướng có thể trụ. Nếu có trụ tướng tức là chùng tử. Cái tướng chùng tử kia tự lại rời sanh, cho nên tăng trưởng cái mầm móng sanh tử. Như Phật Thế Tôn vẫn thường hay nói. Phá thế gian kia bằng nhiều hình tướng khác nhau, chỉ vì chúng sanh mà làm phương tiện, chứ thật ra chẳng phá gì cả.

Nếu lìa phân biệt, nghĩa này sâu xa. Trong cái ý nghĩa thậm thâm đó không có hai tướng. Tuy nói có phá nhưng ở đây lại chẳng phá. Ở nơi pháp không kia chẳng có hai tướng. Các pháp nhậm trì tự tánh chân thật. Trí Ba La Mật Đa là Bồ Đề Tâm. Bồ Đề Tâm là trừ tất cả những sự thấy ấy. Cho nên phải biết rằng các thân, lời nói, tâm đều là các pháp vô thường, bởi vì sự lợi ích của chúng sanh nên thị hiện vậy. *Ở đây lời nói không không mà chẳng phải đoạn. Ở đây nói là hữu hữu mà chẳng phải thường.* Cho nên chẳng có sanh tử, lại cũng chẳng có Niết Bàn mà an trụ nơi vô trụ Niết Bàn, Chư Phật Thế Tôn hoặc nói hoặc làm, Bi tâm kia hay sanh ra vô lượng phước đức. Đó là tối thượng cái lý chân thật về không.

Chư Phật từ uy thần này mà sanh ra tự lợi lợi tha, hay việc làm ấy thành tựu. Ta nay đánh lễ tất cả tánh kia, ta thường tôn kính Bồ Đề Tâm kia, nguyện được xưng tán hạt giống của Phật không gián đoạn. Chư Phật Thế Tôn thường trụ ở thế gian, mà Bồ Đề Tâm là Đại Thừa tối thắng ta nay nương nơi tâm này mà an trụ chánh niệm. Lại Bồ Đề Tâm kia ở từ nơi tâm ấy mà sanh ra phương tiện. Nếu biết được tâm này sanh tử bình đẳng tự lợi, lợi tha hay việc làm được thành

tự, thì Bồ Đề Tâm lia được các tướng thấy vô phân biệt trí phân biệt và chuyển đổi. Các bậc trí phát Bồ Đề Tâm để làm lợi lạc phước đức vô lượng vô biên.

Lại nữa có người ở nơi một sát na mà quán tướng Bồ Đề Tâm thì phước đức kia không thể xưng tán đo lường, mà Bồ Đề Tâm này không thể xưng dương tán thán hết. Lại nữa Bồ Đề Tâm là vật quý báu thanh tịnh vô nhiễm. Tối đại tối thắng, tối thượng đệ nhất, chẳng thể hoại, chẳng bị hoại chân thật kiên cố hay phá phiền não và tất cả các Ma.

Tất cả các Bồ Tát Phổ Hiền Hạnh Nguyên từ Bồ Đề Tâm kia lấy tất cả các pháp làm chỗ quay về để nói sự chân thật là tất cả những hý luận. Đây tức là thanh tịnh Phổ Hiền Hạnh Môn là tất cả các tướng rồi nói như thế này:

*Ta nay xưng tán Bồ Đề Tâm
Như Lương Túc Tôn đã nói ra
Mà Bồ Đề Tâm chỗ tối thắng
Hay được phước tụ lại vô lượng
Ta nay lấy Phước thí chúng sanh
Phổ nguyện xa rời ba biển khổ
Như lý thật tướng mà xưng dương
Kể trí như thế phải nên học*

*Bồ Đề Tâm Ly Tướng Luận hết
Dịch xong cùng ngày 26 tháng 12 năm 2003
tại Tu Viện Đa Bảo, Úc Đại Lợi
Khi đóa hoa Bạch Lan Hương đã mãn khai*